

An Dương, ngày 11 tháng 6 năm 2021

Số: 103/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021, giữa: Chị Hà Thị Thu H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Phạm Văn N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn M, xã S, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thu H và anh Phạm Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Thu H và anh Phạm Văn N.

- Về con chung: Chị Hà Thị Thu H nuôi dưỡng con chung Phạm Thị P, sinh ngày 14 tháng 3 năm 2006 đến khi con chung Phạm Thị P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với con chung Phạm Hà Công M, sinh ngày 15 tháng 7 năm 2000 đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Thị P cho chị Hà Thị Thu H 2.000.000 (Hai triệu) đồng/01 tháng.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 11 tháng 6 năm 2021 đến khi con chung Phạm Thị P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Chị Hà Thị Thu H và anh Phạm Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Hà Thị Thu H chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước. Chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 13168 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Dương. Nên chị H không phải nộp nữa.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- UBND xã S (ĐKKH ngày 09 tháng 10 năm 2000);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế

